

**Học phần: Xây dựng các hệ thống nhúng****Nhóm: INT1461-01****Số tín chỉ:****3****Ngày thi: 7/6/2016****Giờ thi: 8h00**

Số TT	Mã SV	Họ và tên		Lớp	Điểm CC	Điểm TBKT	Điểm TN-TH	Điểm BTTL	Điểm m THI	Điểm KTHP	Ghi chú
Trọng số:					10	10		20	60		
1	B12DCCN002	Nguyễn Thị Bình	An	D12CNPM1	9,0	7,0		7,0	9,0	8,4	
2	B12DCCN052	Nguyễn Thị Mai	Anh	D12CNPM5	9,0	6,0		7,0	7,0	7,1	
3	B112104511	Lê Thị	Châu	D12CNPM6	9,0	7,0		7,0	5,0	6,0	
4	B12DCCN473	Nguyễn Thành	Công	D12CNPM4	8,0	6,0		6,0	0,0	2,6	
5	B12DCCN423	Ngô Quý	Đạt	D12CNPM2	7,0	5,0		6,0	8,0	7,2	
6	B12DCCN428	Chu Đức	Duy	D12CNPM4	9,0	7,0		7,0	7,0	7,2	
7	B12DCCN014	Nguyễn Anh	Duy	D12CNPM1	7,0	6,0		5,0	2,0	3,5	
8	B12DCCN274	Nguyễn Minh	Duy	D12CNPM2	8,0	7,0		7,0	8,0	7,7	
9	B12DCCN020	Đỗ Huy	Hoàng	D12CNPM5	9,0	7,0		6,0	9,0	8,2	
10	B12DCCN169	Đặng Đình	Hùng	D12CNPM5	5,0	5,0		6,0	1,0	2,8	
11	B12DCCN117	Phạm Quang	Hưng	D12CNPM3	9,0	7,0		7,0	4,0	5,4	
12	B12DCCN171	Phạm Văn	Hưng	D12CNPM4	5,0	5,0		6,0	0,0	2,2	
13	B12DCCN324	Trần Đình	Hưng	D12CNPM5	9,0	7,0		7,0	5,0	6,0	
14	B12DCCN438	Phan Thị	Hương	D12CNPM2	9,0	7,0		7,0	7,0	7,2	
15	B12DCCN173	Đinh Văn	Huy	D12CNPM2	5,0	5,0		6,0	1,0	2,8	
16	B12DCCN326	Nông Đình	Khải	D12CNPM2	9,0	7,0		7,0	9,0	8,4	
17	B12DCCN026	Hoàng Tuấn	Linh	D12CNPM2	8,0	7,0		6,0	6,0	6,3	
18	B12DCCN386	Nguyễn Nhật	Linh	D12CNPM3	8,0	6,0		7,0	7,0	7,0	
19	B12DCCN443	Phạm Thị Hoài	Linh	D12CNPM4	9,0	7,0		6,0	7,0	7,0	
20	B12DCCN123	Lê Tiến	Lộc	D12CNPM2	8,0	6,0		7,0	2,0	4,0	
21	B12DCCN329	Nguyễn Bảo	Lộc	D12CNPM4	8,0	6,0		6,0	2,0	3,8	
22	B12DCCN028	Nguyễn Việt	Long	D12CNPM6	8,0	6,0		6,0	5,0	5,6	
23	B12DCCN125	Nguyễn Thanh	Mai	D12CNPM2	9,0	6,0		7,0	7,0	7,1	
24	B12DCCN390	Nguyễn Đình	Mạnh	D12CNPM2	7,0	5,0		6,0	3,0	4,2	
25	B12DCCN029	Nguyễn Tiến	Mạnh	D12CNPM3	9,0	7,0		7,0	2,0	4,2	
26	B12DCCN072	Nguyễn Thị	Mây	D12CNPM4	9,0	6,0		7,0	9,0	8,3	
27	B12DCCN391	Nguyễn Quang	Minh	D12CNPM5	8,0	6,0		6,0	7,0	6,8	
28	B12DCCN184	Trần Anh	Ngọc	D12CNPM4	9,0	6,0		7,0	5,0	5,9	
29	B12DCCN034	Lục Thị Linh	Nhâm	D12CNPM1	9,0	6,0		7,0	6,0	6,5	
30	B12DCCN079	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	D12CNPM3	9,0	6,0		7,0	8,0	7,7	
31	B12DCCN133	Trần Hồng	Quân	D12CNPM4	8,0	6,0		6,0	0,0	2,6	Vắng
32	B12DCCN036	Hoàng Anh	Quang	D12CNPM2	6,0	5,0		5,0	0,0	2,1	Vắng
33	B12DCCN500	Nguyễn Mạnh	Quang	D12CNPM2	9,0	7,0		7,0	8,0	7,8	

Số TT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Điểm CC	Điểm TBKT	Điểm TN-TH	Điểm BTTL	Điểm m THI	Điểm KTHP	Ghi chú
Trọng số:				10	10		20	60		
34	B12DCCN340	Nguyễn Xuân	Quang	D12CNPM6	8,0	6,0		6,0	5,0	5,6
35	B12DCCN038	Lưu Xuân	Quyển	D12CNPM1	8,0	6,0		5,0	4,0	4,8
36	B12DCCN503	Cao Văn	Sơn	D12CNPM1	8,0	5,0		5,0	3,0	4,1
37	B12DCCN039	Trần Công	Thái	D12CNPM1	8,0	7,0		6,0	6,0	6,3
38	B12DCCN507	Chữ Kim	Thắng	D12CNPM2	9,0	7,0		7,0	4,0	5,4
39	B12DCCN192	Trần Ngọc	Thắng	D12CNPM5	5,0	5,0		6,0	4,0	4,6
40	B12DCCN041	Phạm Văn	Thành	D12CNPM2	9,0	7,0		7,0	4,0	5,4
41	B12DCCN043	Nghiêm Thị	Thảo	D12CNPM6	9,0	7,0		7,0	6,0	6,6
42	B12DCCN406	Phạm Đức	Thọ	D12CNPM6	9,0	7,0		7,0	5,0	6,0
43	B12DCCN197	Dương Văn	Tiến	D12CNPM3	9,0	7,0		7,0	8,0	7,8
44	B12DCCN409	Nguyễn Bá	Toàn	D12CNPM2	9,0	6,0		6,0	5,0	5,7
45	B12DCCN295	Phạm Thị Huyền	Trang	D12CNPM5	9,0	7,0		7,0	7,0	7,2
46	B12DCCN143	Lê Anh	Tuấn	D12CNPM2	8,0	6,0		6,0	3,0	4,4
47	B12DCCN355	Vũ Hữu	Tuấn	D12CNPM4	9,0	6,0		7,0	5,0	5,9
48	B12DCCN048	Đỗ Thanh	Tùng	D12CNPM1	9,0	6,0		6,0	7,0	6,9
49	B12DCCN095	Phạm Đức	Việt	D12CNPM1	7,0	5,0		5,0	3,0	4,0
50	B12DCCN051	Vương Minh	Vũ	D12CNPM6	9,0	6,0		7,0	0,0	2,9
51	0921040299	Đào Quang	Hợp	D10CNPM2	9,0	7,0		7,0	6,0	6,6

**Ghi chú:**

- Số SV theo DS: 51 SV  
 - Số SV thi đạt: 42 SV  
 - Số SV thi không đạt: 8 SV  
 - Số SV thi lại: 1 SV

- Số SV dự thi: 48 SV  
 - Số SV vắng thi: 2 SV  
 - Số SV vắng thi có phép: 1 SV

Hà Nội, ngày 22 tháng 6 năm 2016

**TRƯỞNG TRUNG TÂM****CÁN BỘ KHÓP PHÁCH****SỐ 1****SỐ 2****Phạm Anh Tuấn****Nguyễn Hoa Cương****Nguyễn Xuân Trường**







